TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 02-7-2019
V/v:"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Nguyên.
2. Bà Hoàng Thị Hải.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST - DS, ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2019/QĐST - DS, ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Rơ Châm Y, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Làng O, xã Ia P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (có mặt)
2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Chư Păh, Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn ông Rơ Châm Y trình bày:

Vào tháng 11 năm 2016, bà Nguyễn Thị H có mua của ông một đám bời lời với số tiền là 49.000.000đ, khi mua hai bên thỏa thuận bà H đặt cọc trước cho ông 1.000.000đ, còn lại 48.000.000đ bà H hẹn sau khi chặt xong bời lời sẽ trả đủ.Tuy nhiên, sau khi bà H chặt xong bời lời bà H không trả tiền cho ông, ông đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán, nhưng bà H không trả, vì vậy ông đã làm đơn trình báo lên Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Păh, tại biên bản giải quyết ngày 24/5/2017 bà H hẹn đến ngày 15/6/2017, bà H sẽ trả dứt điểm số tiền 48.000.000đ cho ông Y. Nhưng đến nay bà H vẫn không trả tiền cho ông, vì vậy, ông Y khởi kiện buộc bà H phải trả

cho ông số tiền 48.000.000đ và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ông Y không có yêu cầu gì thêm.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà H không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản để trình bày quan điểm ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo nội dung giấy mua bời lời thể hiện "*tôi tên: Nguyễn Thị H ở thôn T có mua 1 đám bời lời của em duối ở làng Ấp trị giá 49.000.000, nay tôi đặt cọc trước 1.000.000, còn lại 48.000.000 khi chặt xong tôi giao đủ, hai bên đã thỏa thuận ai sai chịu hoàn toàn trách nhiệm"* người mua chỉ ký, không ghi họ tên, không ghi ngày tháng cụ thể. Tuy nhiên, tại biên bản giải quyết của Ủy ban nhân dân xã I thể hiện, bà H thừa nhận, vào tháng 11 năm 2016, bà có mua của ông Rơ Châm Y một đám bời lời với số tiền là 49.000.000 đồng, bà H đặt cọc trước 1.000.000 đồng, còn lại 48.000.000 đồng bà H hẹn sau khi chặt xong bời lời bà H sẽ trả đủ.Tuy nhiên, sau khi bà H chặt xong bời lời bà H không trả tiền cho ông Y, bà H cam kết đến ngày 15/6/2017 bà sẽ trả dứt điểm số tiền 48.000.000 đồng cho ông Y. Như vậy việc nhận nợ là có thật. Khi đến thời hạn trả tiền ông Y đã yêu cầu bà H trả nhiều lần, nhưng bà H không trả. Do đó ông Y khởi kiện buộc bị đơn là bà H phải trả số tiền 48.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tóa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không đến

Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về lãi suất: Ông Y yêu cầu bà H trả tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo quy định của pháp luật tính từ ngày 16/6/2017 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Xét việc yêu cầu này là có căn cứ, vì bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, thì H phải trả lãi theo quy định tại điều 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng.

Khoản tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính từ ngày 16/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 02/7/2019 là 02 năm 16 ngày = 746 ngày, số nợ gốc bị đơn phải trả là 48.000.000đ, nên số tiền lãi phải trả là 48.000.000đ x 0,83%/tháng x 746 ngày = 9.906.880đ.

Tổng cộng nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 48.000.000đ + 9.906.880đ = 57. 906.880 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Y được chấp nhận nên bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 430; 440, khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Rơ Châm Y. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Rơ Châm Y số tiền là: 57.906.880 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.895.344 đồng. Hoàn trả lại cho ông Rơ Châm Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.200.000 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0002583, ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa